

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MAI SƠN
TỈNH SƠN LA**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 57/2018/HSST

Ngày 29/5/2018

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MAI SƠN, TỈNH SƠN LA

Với thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nông Văn Thịnh

- *Các hội thẩm nhân dân:* Ông Cầm Văn Tổ;

Ông Nguyễn Đức Việt

- *Thư ký ghi biên bản phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Thu Huế - Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Mai Sơn.

- *Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Mai Sơn tham gia phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Lan Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 5 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 61/2018/HS-ST ngày 23/4/2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 76/2018/HSST-QĐ ngày 16/5/2018 đối với bị cáo sau:

Họ và Tên: **Nguyễn Thị V.** Tên gọi khác: Không; Sinh ngày 03, tháng 8, năm 1982, tại Mai Sơn, Sơn La. Nơi HKTT và nơi ở: Xóm 1, xã 2, huyện 3, tỉnh 4. Trình độ học vấn: 03/12. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không. Chức vụ ĐTĐP: Không. Tiền án, tiền sự: Không.

Con ông: Nguyễn Duy H, sinh năm 1933 và bà: Trịnh Thị T, sinh năm 1949, hiện cả hai đang cư trú tại Xóm 1, xã 2, huyện 3, tỉnh 4.

Chồng Lê Văn C, sinh năm 1984. Bị cáo có 01 con 17 tuổi.

Bị cáo bị bắt tạm giữ và tạm giam từ ngày 09.01.2018 cho đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 08 giờ ngày 08.01.2018 Nguyễn Thị V đón xe khách từ nhà tại xã 2, huyện 3, tỉnh 4 lên huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La làm nghề vẽ móng tay. Khoảng 19 giờ cùng ngày V xuống xe tại khu vực tiểu khu 6, thị trấn Hát Lót, huyện Mai Sơn rồi đi bộ về nhà Dương Văn S, trú tại tiểu khu X, thị trấn XX, huyện XXX là người quen của V để ngủ nhờ. Khi đi được khoảng 100m thì V gặp một người nam giới không quen biết đứng ở lề đường, V hỏi mua 100.000VNĐ hồng phiến để sử dụng và đưa tiền. Người nam giới nhận tiền rồi lấy từ túi áo khoác ra đưa cho V 01 gói nilon màu xanh và nói “bên trong có 08 viên hồng phiến”, V cầm và cất giấu gói ma túy vào trong áo ngực rồi tiếp tục đi bộ về nhà S.

Đến 11 giờ 30 phút ngày 09.01.2018 khi V đang ngủ tại phòng ngủ của nhà Dương Văn S thì Cơ quan Công an đến nhà Dương Văn S để thi hành lệnh khám xét khẩn cấp đối với Dương Văn S về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, do sợ bị phát hiện nên V đã lấy gói ma túy cất giấu trong áo ngực cho vào cốc nước nhằm che giấu hành vi phạm tội thì bị tổ công tác Công an huyện Mai Sơn phát hiện thu giữ và lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Nguyễn Thị V, vật chứng thu giữ gồm: 01 gói bên ngoài gói bằng mảnh nilon màu xanh bên trong chứa 08 gói được gói bằng mảnh nilon màu xanh bên trong mỗi gói đều chứa chất màu hồng và 01 mảnh viên nén màu hồng (nghi ma túy tổng hợp), 01 cốc nhựa màu hồng có đường kính 6cm x 12 cm trên cốc có chữ ICE + nước trái cây.

Ngày 09.01.2018 Công an huyện Mai Sơn phối hợp với phòng kỹ thuật hình sự Công an Tỉnh Sơn La tiến hành bóc mở niêm phong, cân tịnh xác định khối lượng, trích rút mẫu giám định vật chứng thu giữ khi bắt quả tang Nguyễn Thị V, kết quả: Tổng khối lượng cục màu hồng và mảnh viên nén màu hồng trong các gói vật chứng thu giữ khi bắt quả tang có khối lượng 0,45gam, trích rút toàn bộ làm mẫu giám định ký hiệu M.

Ngày 16.01.2018, Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La ra bản kết luận giám định số: 197/KLMT, kết luận: *Mẫu gửi giám định ký hiệu M là chất ma túy; Loại chất Methamphetamine, tổng khối lượng mẫu gửi giám định là 0,45 gam.*

Tại bản cáo trạng số: 38/CT-VKSMS ngày 23/4/2018 Viện kiểm sát nhân dân huyện Mai Sơn đã truy tố Nguyễn Thị V về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Nguyễn Thị V đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình theo như nội dung đã khai tại Cơ quan điều tra và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ mức hình phạt cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mai Sơn tham gia phiên tòa, sau khi trình bày lời luận tội đối với bị cáo đã đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị V phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Áp dụng điểm c Khoản 1 Điều 249, Điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị V từ 12 tháng đến 16 tháng tù giam.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ Luật hình sự, khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì thư do Công an huyện Mai Sơn phát hành bên trong chứa vỏ bao bì niêm phong tang vật ban đầu và các mảnh nilon ban đầu. Các mép phong bì thư được dán kín, tại các mép dán có chữ ký của các thành phần tham gia. Một mặt phong bì ghi: Vỏ bao bì niêm phong tang vật ban đầu và các mảnh nilon ban đầu vụ Nguyễn Thị V- Tàng trữ trái phép chất ma túy; 01 cốc nhựa màu hồng đường kính khoảng 6 cm x 12 cm trên cốc có chữ ký "ICE+ nước trái cây.

Về án phí: Áp dụng điều 136 BLTTHS; điểm a khoản 1 điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Quốc Hội: Buộc bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm là 200.000VNĐ.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] *Về tố tụng:* Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Mai Sơn, Điều tra viên, của Viện kiểm sát nhân huyện Mai Sơn, Kiểm sát viên, các thành viên Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] *Về tình tiết định tội, định khung hình phạt:* Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Thị V đã khai nhận vào ngày 08.01.2018 bị cáo đã mua ma túy của một người nam giới tại tiểu khu 6, thị trấn Hát Lót, huyện Mai Sơn với số tiền 100.000VNĐ được 0,45 gam Methamphetamin để về sử dụng cho bản thân. Ngày 09.01.2018 bị cáo đã bị phát hiện bắt quả tang thu giữ toàn bộ vật chứng. Lời khai của bị cáo hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra và toàn bộ các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Tại phiên tòa không phát sinh tình tiết, chứng cứ mới.

Như vậy, với việc mua 0,45 gam methamphetamin về để sử dụng thì có đủ căn cứ để kết luận bị cáo Nguyễn Thị V phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Do đó Viện kiểm sát nhân dân huyện Mai Sơn truy tố bị cáo tại Bản cáo trạng số: 38/CT-VKSMS ngày 23.4.2018 là có căn cứ, đúng quy định.

[3] *Xét về tính chất, mức độ nghiêm trọng của tội phạm:* Bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm về hình sự, dân sự. Nhận thức được việc mua bán, tàng trữ, sử dụng trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật. Nhưng do thiếu rèn luyện, bị cáo đã phạm tội với lỗi cố ý. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm vào chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về ma túy, gây mất trật tự trị an xã hội, tiếp tay cho các đối tượng hám lời có cơ hội lưu thông buôn bán ma túy. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm, vì lẽ đó khi lượng hình cần pH áp dụng mức hình phạt nghiêm khắc, tương xứng với hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện.

[4] *Xét về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo,* xét thấy: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, tuy nhiên năm 2011 bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện Mai Sơn xử phạt 26 tháng tù về tội tàng trữ trái phép chất ma túy, nay bị cáo đã được xóa án tích, tuy đây không pH là tình tiết tăng nặng nhưng bản thân bị cáo nghiện chất ma túy, để có ma túy sử dụng bị cáo đã mua về tàng trữ. Tuy nhiên cũng cần xem xét khi bị bắt bị cáo đã tự giác giao nộp ma túy và trước cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo tỏ ra thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về việc đã làm. Bị cáo có điều kiện khó khăn về cuộc sống, đang một mình nuôi con, bản thân là phụ nữ sức khỏe yếu. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự sẽ được Hội đồng xét xử áp dụng đối với bị cáo.

Từ sự phân tích trên, căn cứ vào tính chất mức độ hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy cần pH áp dụng hình phạt tù giam với mức phạt nghiêm khắc, đủ để bị cáo cải tạo trở thành người có ích cho gia đình, xã hội, từ đó có tác dụng giáo dục bị cáo, răn đe và phòng ngừa chung.

[5] *Về hình phạt bổ sung:* Căn cứ biên bản xác minh của Cơ quan điều tra và tại phiên tòa xét thấy: Bị cáo không có tài sản riêng, thu nhập thấp. Do đó không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] *Về vật chứng, xử lý vật chứng:* Cơ quan điều tra đã thu giữ khi bắt quả tang bị cáo những vật chứng gồm: 0,45 gam methamphetamine, sau khi đã trừ trích rút toàn bộ làm mẫu giám định, vật chứng còn lại là vỏ bao bì niêm phong, cần tịch thu tiêu hủy cùng với 01 cốc nhựa theo điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ Luật hình sự, khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

[7] *Về án phí:* Áp dụng khoản 2 Điều 136 BLTTHS, Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị cáo phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm là 200.000VNĐ.

[8] *Về các vấn đề khác:* Về nguồn gốc ma túy theo bị cáo khai mua của người nam giới tại tiểu khu 6, thị trấn Hát Lót, huyện Mai Sơn vào sáng ngày 08.01.2018.

Do việc mua bán không ai biết và chứng kiến nên không có cơ sở để mở rộng vụ án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị V phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Áp dụng điểm c Khoản 1 Điều 249, Điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị V 12 (mười hai) tháng tù giam. Thời gian thụ hình tính từ ngày bắt 09.01.2018.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ Luật hình sự, khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì thư do Công an huyện Mai Sơn phát hành bên trong chứa vỏ bao bì niêm phong tang vật ban đầu và các mảnh nilon ban đầu. Các mép phong bì thư được dán kín, tại các mép dán có chữ ký của các thành phần tham gia. Một mặt phong bì ghi: Vỏ bao bì niêm phong tang vật ban đầu và các mảnh nilon ban đầu vụ Nguyễn Thị V- Tàng trữ trái phép chất ma túy; 01 cốc nhựa màu hồng đường kính khoảng 6 cm x 12 cm trên cốc có chữ ký “ICE+ nước trái cây.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 BLTTHS; điểm a khoản 1 điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Quốc Hội: Buộc bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm là 200.000VNĐ.

Bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- Tòa án tỉnh Sơn La;
- Sở tư pháp tỉnh Sơn La;
- Viện KSND Mai Sơn ;
- Công an huyện Mai Sơn ;
- Chi cục THADS Mai Sơn ;
- THA H/S;
- Bị cáo;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nông Văn Thịnh